

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

*Hòa Vang, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

*Bị đơn:* Ông Phan Hoàng N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ tạm trú: Tổ 02, An M, Cẩm C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan Hoàng N.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan Hoàng N tự nguyện thỏa thuận: Giao cả ba con chung Phan Hoàng N L, sinh ngày 22/7/2009, Phan Hoàng L D, sinh ngày 20/7/2015 và Phan Hoàng D T, sinh ngày 16/8/2017 cho ông Phan Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi; bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 2.100.000 đồng (700.000 đồng/con/tháng) cho đến khi lần lượt mỗi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/5/2020 đến khi từng con đều đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan Hoàng N đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan Hoàng N đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà L tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng 300.000 đồng bà L phải chịu. Tổng cộng án phí bà L chịu là 450.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà L đã nộp tại biên lai thu số 0000003 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, bà L còn phải nộp 150.000 đồng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang (đăng ký ngày 23/7/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Anh**